

Thiền Pháp

Lục Tổ Huệ Nặng

Bài 1

Tam Vô



1 NHẤT HẠNH TAM MUỘI VÀ TAM VÔ**① * CỐT YẾU NGỘ TÂM**

Nhất hạnh Tam-muội

Trực tâm

Đôi tất cả cảnh vô trước

Ai cho khả năng ấy?

Nhất hạnh Tam-muội

Tự tâm

Cốt yếu
NGỘ TÂM**② * NHẤT HẠNH TAM MUỘI VÀ TAM VÔ**NHẤT HẠNH
TAM-MUỘI

- Vô niệm.
- Vô tướng.
- Vô trụ.

NHẤT HẠNH
TAM-MUỘI

2 KHÁI QUÁT LỤC TỔ DẠY TAM VÔ

1

VÔ NIỆM

- Không phải có khái niệm “Lìa niệm”.
- “Đối với niệm mà không niệm”.

2

VÔ TƯƠNG

- Không phải có khái niệm “Lìa tướng”.
- “Đối với tướng mà lìa tướng”.

3

VÔ TRỤ

- Không phải có khái niệm “Lìa các pháp”.
- Mà “Đối trên các pháp mỗi niệm không trụ, tức không phược”.

**Điều Lược
TỰ TÁNH****Ai cho hành
giả có khả
năng đó?**

NGỘ TÁNH, TẤT CẢ TỰ THÀNH TỰU**★ THỰC TIỄN KHI NGỘ TÁNH = NHẤT HẠNH TAM-MUỘI****1**

- Niệm tự vắng bật - Tự vô niệm.
- Sẽ không có việc “Ngay niệm để vô niệm”.

VÔ NIỆM**2**

- Các tướng bình đẳng, trong lặng.
- Tướng tự rỗng lặng. Không có khái niệm ngay tướng.

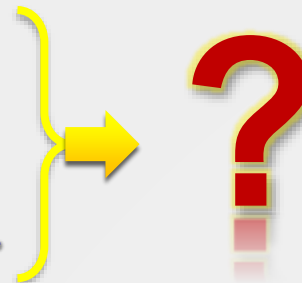
VÔ TƯỚNG**3**

- Tánh trùm khắp, tự vượt thoát tất cả - Tự vô trụ.
- Không còn quan niệm đối trên các pháp.

VÔ TRỤ

DẠY TU – TRÁNH RƠI VÀO CỰC ĐOAN (KHÔNG NGO)**★ VẬY TẠI SAO LỤC TỔ LẠI DẠY:**

- **VÔ NIỆM** là “Đối với niệm mà không niệm”.
- **VÔ TƯỞNG** là “Đối với tướng mà lìa tướng”.
- **VÔ TRỤ** là “Đối trên các pháp mỗi niệm không trụ”.

**★ TÓM LẠI CÓ BA Ý CHÍNH:**

- 1 Không phải Tổ diễn tả về tự tánh – Không phải nói cho người đã ngộ tánh.
- 2 Nói cho hành giả đang tu, để biết cách hạ thủ công phu tu tập.
- 3 Trừ các sai lệch, mê lầm trong công phu ⇔ CỤ THỂ:
 - Chấp các pháp là thật nên ngại các pháp, quay lưng với trần cảnh, chỉ biết ngồi yên cho không động → Ngay đó, pháp đã làm ngại tâm → Trái đạo.
 - Đồng thời, chấp thấy có một Nhất hạnh tam muội rồi kèm giữ, rơi vào trầm không trệ tịch.

Kinh Lăng Nghiêm

“Tất cả chúng sanh từ vô thủy đến nay bị mọi thứ điên đảo, còn những người tu hành thì chẳng thành Vô Thượng Bồ đề, chỉ thành Thanh văn, Duyên giác và ngoại đạo đều do chẳng biết hai thứ căn bản mà tu tập lẫn lộn:

- Một là căn bản sanh tử từ vô thủy: Chính là ông cùng mọi chúng sanh hiện nay dùng tâm phan duyên mà làm tự tánh; đó là căn bản sanh tử từ vô thủy.
- Thứ hai là thể Bồ đề Niết bàn vốn sẵn thanh tịnh từ vô thủy: Tức cái thức tinh nguyên minh của các ông, (*cái biết sáng ngời, trong sáng thuần nhất, chưa xen tạp gì*) nó hay sanh ra các duyên mà bị các duyên bỏ sót nó”.

TÓM KẾT
Hai ý chính

1 Không bỏ sót tự tánh = Sống bằng tánh giác sáng.

**2 Không phan duyên = Không biết theo, biết về vật
- Không dùng trụ trên các pháp.**

Lục Tổ Huệ Năng

- Không quay lưng với cảnh duyên, hoặc lảng tránh, kèm đê, dẹp trừ vọng niệm.
 - Không khởi thêm phân biệt, (*Nhưng tánh sẽ tự sáng biết. Không phải không ngộ*).
 - Không dùng trụ vào bất cứ gì.
- Liên đó trả lại tánh thể thanh tịnh hiện tiền. Tánh tự Vô niệm - Vô tướng - Vô trụ.

TỪ LỜI PHẬT DẠY VÀ LỤC TỔ, ĐÚC KẾT LẠI

CƯƠNG LĨNH - LẬP TRƯỜNG CÔNG PHU

- Không bỏ sót tự tánh: *Sống bằng tánh giác sáng - Sáng lại tánh mình.* ➔ **Phải đúng**
- Không quay lưng với cảnh duyên, hoặc lảng tránh, kèm đê, dẹp trừ vọng niệm.
- Không phan duyên: *Không biết theo, biết về vật - Không dùng trụ trên các pháp.*
- Không dùng trụ vào bất cứ gì.
- Không khởi thêm phân biệt: *Nhưng tánh sẽ tự sáng biết. Không phải không ngộ.*

**Không
sai lệch**

LỤC TỔ DẠY

“Này Thiện tri thức, pháp môn của ta đây từ trước đến nay, trước lập vô niệm làm tông, vô tướng làm thể, vô trụ làm bản”.

1**VÔ NIỆM**

- ❖ **Lục Tổ dạy:** “Vô niệm là đối với niệm mà không niệm”.
- ❖ **Hoặc ngài nói:** “Đối trên các cảnh, tâm không nhiễm gọi là vô niệm. Đối trên niệm thường là các cảnh, chẳng ở trên cảnh mà sanh tâm”.

TỪ CƯƠNG LĨNH - LẬP TRƯỜNG VÀ VĂN KINH

- Không bỏ sót tự tánh: *Sống bằng tánh giác sáng - Sáng lại tánh mình.* ➔ **Phải đúng**
- Không quay lưng với cảnh duyên, hoặc lảng tránh, kèm đê, dẹp trừ vọng niệm.
- Không phan duyên: *Không biết theo, biết về vật - Không dùng trụ trên các pháp.*
- Không dùng trụ vào bất cứ gì.
- Không khởi thêm phân biệt: *Nhưng tánh sẽ tự sáng biết. Không phải không ngộ.*

Không sai lệch

* ĐỂ TÓM TẮT Ý CHÍNH LỤC TỔ DẠY VỀ VÔ NIỆM

- NIỆM là bóng dáng trong đầu = Chính là “Cảnh trong tâm”.
 - CÁC CẢNH = Chính là “Cảnh bên ngoài” đối với 5 căn trước.
- ➔
- Cả hai đều là cảnh.
 - Đều là cái bị biết.

* Lục Tổ dạy VÔ NIỆM:

- Không phải tránh niệm: Không kèm đê, đuổi dẹp cho hết niệm – Hoặc quay lưng tránh cảnh.
 - MÀ: Đối trên các cảnh ấy (NIỆM và CẢNH DUYÊN) ➔ Khéo tu hai việc:
 - 1) Không nhiễm trước: *Không thấy biết về nó ➔ Dùng trụ ➔ Dính mắc ➔ Chấp trước.*
 - 2) Không sanh thêm tâm phân biệt: *Thấy biết, chỉ là thấy biết – Không thêm.*
- Như vậy là đã: “Thường liả các cảnh” như lời Tổ dạy.

ĐỐI CHIẾU LỜI TỔ DẠY VỚI Ý CHÍNH ĐÃ TÓM TẮT

1 VÔ NIỆM

- ❖ **Lục Tổ dạy:** “Vô niệm là đối với niệm mà không niệm”.
- ❖ **Hoặc ngài nói:** “Đối trên các cảnh, tâm không nhiễm gọi là vô niệm. Đối trên niệm thường lìa các cảnh, chẳng ở trên cảnh mà sanh tâm”.

Ý CHÍNH ĐÃ TÓM TẮT

- NIỆM là bóng dáng trong đầu = Chính là “Cảnh trong tâm”.
- CÁC CẢNH = Chính là “Cảnh bên ngoài” đối với 5 căn trước.

- Cả hai đều là cảnh.
- Đều là cái bị biết.

* **Lục Tổ dạy VÔ NIỆM:**

- Không phải tránh niệm: Không kèm đê, đuôi dẹp cho hết niệm – Hoặc quay lưng tránh cảnh.
 - MÀ: Đối trên các cảnh ấy (NIỆM và CẢNH DUYÊN) → Khéo tu hai việc:
 - 1) Không nhiễm trước: *Không thấy biết về nó → Dừng trụ → Dính mắc → Chấp trước.*
 - 2) Không sanh thêm tâm phân biệt: *Thấy biết, chỉ là thấy biết – Không thêm.*
- **Như vậy là đã: “Thường lìa các cảnh” như lời Tổ dạy.**

✿ THỰC TIỄN CÔNG PHU

- Lục Tổ dạy: “*Lấy vô niệm làm tông*”. Thấy thế nào về Vô Niệm?



1 XÁC ĐỊNH CÔNG PHU

1 Ngay niệm, có niệm → Mà vẫn Vô niệm?

2 Hay, lìa niệm, không niệm → Mới Vô niệm?

Cả 2 đều nhằm trên
niệm để thấy
→ Còn can thiệp trên
vọng niệm
→ Không thể Vô niệm.

NÓI ĐẦY ĐỦ CỤ THỂ THEO CƯƠNG LĨNH

NHẮC LẠI CƯƠNG LĨNH - LẬP TRƯỜNG

- Không bỏ sót tự tánh: *Sống bằng tánh giác sáng - Sáng lại tánh mình.* → **Phải đúng**
- Không quay lưng với cảnh duyên, hoặc lảng tránh, kèm đê, dẹp trừ vọng niệm.
- Không phan duyên: *Không biết theo, biết về vật - Không dừng trụ trên các pháp.*
- Không dừng trụ vào bất cứ gì.
- Không khởi thêm phân biệt: *Nhưng tánh sẽ tự sáng biết. Không phải không ngờ.*

**Không
sai lệch**

TRẢ LỜI ĐẦY ĐỦ CỤ THỂ THEO CƯƠNG LĨNH

- 1) Khi nói: “CÓ NIỆM hay KHÔNG NIỆM, mới là VÔ NIỆM” → Là đã đặt thành vấn đề
→ Thì vấn đề ấy cũng chính là MỘT NIỆM → Do đó, không thể VÔ NIỆM.
- 2) Cả hai đều còn nhằm trên NIỆM để bàn → Do đó, niệm vẫn còn, không thể vô niệm.
- 3) Trái với cương lĩnh ⇔ CỤ THỂ:
 - Nếu ngay niệm, có niệm, vẫn vô niệm, thì sao? {
 - *Quên mình (Bỏ sót chính mình).*
 - *Phan duyên theo cảnh.*
 - *Can thiệp, dừng trụ trên cảnh.* } **Trái CL phải đúng**
 - Nếu lìa, không niệm, mới vô niệm, thì sao? {
 - *Quay lưng với cảnh, tránh niệm.*
 - *Kèm đê, trừ dẹp cho được không.*
 - *Cho cảnh quan trọng → Đã in dấu.* } **Trái CL không sai lệch**

TRẢ LỜI ĐẦY ĐỦ CỤ THỂ THEO CƯƠNG LĨNH

- 1) Khi nói: “CÓ NIỆM hay KHÔNG NIỆM, mới là VÔ NIỆM” → Là đã đặt thành vấn đề
→ Thì vấn đề ấy cũng chính là MỘT NIỆM → Do đó, không thể VÔ NIỆM.
- 2) Cả hai đều còn nhằm trên NIỆM để bàn → Do đó, niệm vẫn còn, không thể vô niệm.
- 3) Trái với cương lĩnh ⇔ CỤ THỂ:
 - Nếu ngay niệm, có niệm, vẫn vô niệm, thì sao?
 - *Quên mình (Bỏ sót chính mình).*
 - *Phan duyên theo cảnh.*
 - *Can thiệp, dưng trụ trên cảnh.* } Trái CL phải đúng
 - Nếu lìa, không niệm, mới vô niệm, thì sao?
 - *Quay lưng với cảnh, tránh niệm.*
 - *Kềm đề, trừ dẹp cho được không.*
 - *Cho cảnh quan trọng → Đã in dấu.* } Trái CL không sai lệch

* CUỐI CÙNG - LÀM SAO ĐỂ ĐƯỢC VÔ NIỆM?

- Chỉ sáng lại tánh mình: *Tánh tự sáng biết, không kèm giữ tâm.*
 - Không tránh các pháp, vọng niệm hay kèm - đề - diệt trừ vọng niệm.
 - Không phan duyên: *Không biết theo, biết về vọng niệm hay các pháp.*
 - Không dưng trụ trên tất cả: *Không dưng trụ trên vọng niệm, cảnh, hay bất cứ gì.*
 - Không khởi thêm phân biệt: *Tánh sẽ tự sáng biết. Không phải không ngo.*
- Tánh thể hiện tiên.
 - Tánh tự vô niệm.
 - Tất cả tự trong lặng, vượt thoát.

THỰC TIỄN CÔNG PHU



- Lục Tổ dạy: “*Lấy vô niệm làm tông*”. Thấy thế nào về Vô Niệm?

1

XÁC ĐỊNH CÔNG PHU

2

LÀM SAO ĐỂ ĐƯỢC VÔ NIỆM?

1

TÁNH TỰ VÔ NIỆM

2

SUỐT QUA – SỐNG THẲNG TÁNH GIÁC SÁNG: Không tu - Nhưng đang tu.

3

NHÌN THẲNG – THẤY VỌNG NGUYÊN LÀ ĐẠO: Có tu - Như không tu.

TÓM LẠI

* NÓI LÀ VÔ NIỆM:

- Không phải ở trong chỗ CÓ NIỆM và KHÔNG NIỆM để bàn luận, hiểu biết, tu tập.
- Mà khéo TU – VÔ TU → Nhận lại THỂ TÁNH → Tánh tự vô niệm.
- Ngộ tánh, niệm tự dứt bật.
- Không phải làm cho được vô niệm.
- Tánh ấy, tự mất hút dấu vết, vượt thoát có niệm và vô niệm.

* Hòa Thượng Tông Chủ nói: **CHÂN TÂM VÔ NIỆM**, là nghĩa này.